

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn M

Bà Vũ Thị Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang M sinh ngày 26/8/2002, tại: Hà Giang. Nơi ĐKTT: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang T và bà Nông Thị Đoàn D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 22/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lò Văn L sinh ngày 05/4/2003, tại: Sơn La. Nơi ĐKTT: Bản B, xã C, huyện Q; tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2024 đến ngày 22/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/10/2024, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Trạm Cảnh sát giao thông đường thủy An Dương thuộc Công an thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ trên đường Nguyễn Trường Tộ, địa bàn thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương phát hiện, bắt quả tang Lò Văn L và Phạm Quang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải L đang mặc có 03 gói nilon màu đỏ, kích thước 1,5cm x 0,5cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản đưa L và M cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn L và Phạm Quang M không thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy. Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của L và M, kết quả dương tính với test thử chất ma túy Morphin/Heroin.

Kết luận giám định số 1218/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,26 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, L và M khai: Khoảng 11 giờ ngày 16/10/2024, sau khi hết giờ làm tại khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, M rủ L đi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. M đưa cho L 600.000 đồng, sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-309.22 chở M đến khu vực chân cầu Kiến An thuộc xã Hồng Thái, huyện An Dương gặp và mua của người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 03 gói Heroine. Mua xong, L cất 03 ma túy vào túi quần rồi cả hai đi xe về nhà trọ, trên đường về đến địa bàn thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Chất ma túy còn lại sau giám định. Xe mô tô 15B2-309.22 là tài sản của anh Lò Văn T (anh trai L), anh Thanh không biết L sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Thanh.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 34/2025/CT-VKS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố Phạm Quang M và Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Phạm Quang M và Lò Văn L mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi ngày 16/10/2024 Phạm Quang M và Lò Văn L đi mua rồi cất giấu trái phép 0,26 gam gam ma túy loại Heroine để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của Phạm Quang M và Lò Văn L đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện, không có sự bàn bạc từ trước mà nảy sinh khi trên đường đi làm về nên đánh giá vai trò các bị cáo là như nhau. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt mỗi bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Do các bị cáo không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang M và Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Quang M 18 (Mười Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/10/2024.

+ Bị cáo Lò Văn L 18 (Mười Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/10/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Quang M và Lò Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

